

Số: /2026/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính thực hiện điều chỉnh
mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất theo quy định tại
Điều 11 Nghị quyết số 29/2026/QH16 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội ngày 24/4/2026 về cơ
chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá
nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn,
vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 05 năm 2026 của
Chính phủ về hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn,
vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài theo quy định tại Nghị quyết số
29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
...../TTr-SNNMT-VPĐKĐĐ ngàytháng.....năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục hành
chính thực hiện điều chỉnh mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất theo quy
định tại Điều 11 Nghị quyết số 29/2026/QH16 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục hành
chính thực hiện điều chỉnh mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất theo quy
định tại Điều 11 Nghị quyết số 29/2026/QH16 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng.....năm 2026.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và
Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã và
các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh;- Cơ quan UBMTTQVN tỉnh (để giám sát VBQPPL);
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp (để kiểm tra VBQPPL);
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Công báo & Cổng thông tin ĐT Khánh Hòa;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa;
- Lưu: VT, TV, KN.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

**Trình tự thủ tục hành chính thực hiện điều chỉnh mục đích sử dụng đất,
thời hạn sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 29/2026/QH16
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:...../2026/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm
2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định trình tự, thủ tục hành chính thực hiện điều chỉnh mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 29/2026/QH16 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước, người sử dụng đất và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các dự án được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Giấy chứng nhận không đúng quy định là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp mà trên đó ghi mục đích sử dụng đất là đất ở (không hình thành đơn vị ở) hoặc đất ở (xây dựng và kinh doanh bất động sản, du lịch) hoặc đất ở có thông tin khác không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 4. Quy định về thời gian, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính là tổng thời gian thực hiện các bước công việc theo trình tự tại Quy định này.

2. Thời gian cụ thể thực hiện các bước công việc do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, tại Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính không bao gồm các công việc sau đây:

- a) Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính;
- b) Cơ quan Thuế xác định nghĩa vụ tài chính, chuyển Thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất và xác nhận người sử dụng đất hoàn tất nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật hiện hành;
- c) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai phối hợp với các Cơ quan chuyên môn có liên quan xác định trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

d) Thực hiện các nội dung công việc phát sinh không có trong Quy định này, theo yêu cầu của cơ quan cấp trên;

e) Thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.

4. Người sử dụng đất có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính có thể nộp hồ sơ trực tiếp tại địa điểm theo Quy định này, nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

Điều 5. Quy định trách nhiệm của tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định cho phép điều chỉnh mục đích sử dụng đất hoặc quyết định cho phép điều chỉnh mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất trong giấy chứng nhận không đúng quy định

1. Trách nhiệm Sở Nông nghiệp và Môi trường.

a) Xác định giá đất để cơ quan thuế tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp bổ sung theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài theo quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 29/2026/QH16;

b) Chuyển thông tin đến cơ quan thuế để cơ quan thuế tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp bổ sung;

c) Sau khi có giấy tờ hoặc thông tin của cơ quan thuế chứng minh nhà đầu tư, chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, ban hành Quyết định công bố danh sách các giấy chứng nhận đã cấp thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 29/2026/QH16; tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp giấy chứng nhận; số phát hành (số seri của giấy chứng nhận); số vào Sổ cấp giấy chứng nhận.

2. Trách nhiệm Cơ quan thuế.

a) Tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ;

b) Ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính, gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính cho người nộp thuế.

3. Trách nhiệm Văn phòng Đăng ký đất đai.

a) Đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng về danh sách số phát hành (số seri của giấy chứng nhận), số vào Sổ cấp giấy chứng nhận của các giấy chứng nhận đã cấp thuộc trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định công bố danh sách theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Việc đăng tin được thực hiện 03 lần, mỗi lần cách nhau 30 ngày;

b) Gửi thông báo bằng văn bản cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp giấy chứng nhận đã cấp để thực hiện điều chỉnh mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất. Gửi thông báo bằng văn bản kèm theo danh sách số phát hành (số seri của giấy chứng nhận), số vào Sổ cấp giấy chứng nhận của các giấy chứng nhận thuộc trường hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định công bố danh sách theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đến Sở Tư pháp, các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, cơ quan, tổ chức, các bên có liên quan (nếu có) để thông tin đến người sử dụng đất, người sở hữu tài sản và các bên có liên quan khi thực hiện giao dịch.

4. Trách nhiệm nhà đầu tư, chủ đầu tư: Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và pháp luật liên quan.

Điều 6. Trình tự, thủ tục hành chính điều chỉnh mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 29/2026/QH16

1. Hồ sơ thực hiện thủ tục gồm:

a) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này;

b) Giấy chứng nhận đã cấp;

c) Trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc trường hợp đã lập hợp đồng, văn bản chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được công chứng, chứng thực trước ngày ban hành thông báo của Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Quy định này thì nộp thêm văn bản, giấy tờ về việc chuyển quyền theo quy định của pháp luật về dân sự.

d) Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.

2. Trình tự thực hiện.

a) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất nộp hồ sơ quy định tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh/cấp xã;

b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Trường hợp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để người yêu cầu đăng ký hoàn thiện, bổ sung theo quy định; chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai;

c) Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện

Kiểm tra các điều kiện theo quy định của Điều 4 Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ về; trường hợp không đủ điều kiện thực hiện thì thông báo lý do và trả hồ sơ cho người yêu cầu đăng ký;

Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không phải thực hiện

nghĩa vụ tài chính; trao Giấy chứng nhận hoặc gửi cơ quan tiếp nhận hồ sơ để trao cho người được cấp;

Trường hợp xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp, Văn phòng đăng ký đất đai thể hiện như sau: tại cột “*Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý*” của giấy chứng nhận đã cấp ghi “... (ghi tên loại thông tin thay đổi) đã thay đổi từ... thành ... (ghi nội dung thông tin trước và sau khi thay đổi) theo Nghị quyết số [29/2026/QH16](#) ngày 24/4/2026 của Quốc hội, theo hồ sơ số... (ghi mã hồ sơ thủ tục đăng ký)”;

Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đang được thế chấp và đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm thì thực hiện việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; việc trao Giấy chứng nhận được thực hiện đồng thời giữa ba bên gồm Văn phòng đăng ký đất đai, người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và bên nhận thế chấp; người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất ký, nhận Giấy chứng nhận mới từ Văn phòng đăng ký đất đai để trao cho bên nhận thế chấp.

3. Thời gian thực hiện.

Tổng thời gian thực hiện là 07 ngày làm việc.

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số:...../2026/QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	Ký hiệu	Tên mẫu
01	Mẫu số 01	Đơn đăng ký biến động đất đai
02	Mẫu số 02	Phiếu chuyển Thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai

Mẫu số 01. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất
(ban hành kèm theo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi:⁽¹⁾

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

- Tên⁽²⁾:
- Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽³⁾:
- Địa chỉ⁽⁴⁾:
- Mã số thuế (nếu có):
- Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

(Trường hợp có nhiều đồng sử dụng, sở hữu thì kê khai thông tin một người đại diện; đồng thời lập danh sách theo Bảng 18a đính kèm)

II. Nội dung biến động⁽⁵⁾:

.....

III. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có)⁽⁶⁾:

.....

IV. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁷⁾:

- (1) Giấy chứng nhận đã cấp;
- (2)
- (3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng năm

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Hướng dẫn kê khai đơn:

(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi: “Văn phòng đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.....” nơi có đất. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có phần diện tích tăng thêm mà thửa đất gốc đã được cấp Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận/thửa đất có một phần diện tích chưa được cấp Giấy chứng nhận thì ghi: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ...”.

Đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao và tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi “Văn phòng đăng ký đất đai...” nơi có đất.

(2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin của bên nhận chuyển quyền.

(3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(5) Ghi nội dung biến động như: “nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho ..., cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất, cấp đổi Giấy chứng nhận ...”.

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất thì ghi nội dung: “đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất” và thể hiện thông tin Giấy chứng nhận bị mất, gồm: số vào sổ cấp Giấy chứng nhận; Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri), trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không có thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp thì không kê khai nội dung tại mục này. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai để xác định các thông tin tại mục này, trong đó thông tin bắt buộc phải có là thông tin số vào sổ cấp Giấy chứng nhận hoặc số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri).

Trường hợp có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận thì ghi “có nhu cầu cấp mới Giấy chứng nhận”.

(6) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm (ví dụ: thương binh, đối tượng chính sách, ...) vào mục này.

(7) Ghi các loại giấy tờ nộp kèm theo Đơn này.

Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì nộp giấy tờ chứng minh là đối tượng được miễn, giảm theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Bảng 18a: Danh sách những người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người nhận chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)	Ghi chú(*)

(*) Đối với trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là của vợ và chồng thì thể hiện thông tin “là vợ/chồng”; trường hợp của hộ gia đình thì ghi “là thành viên có chung QSDĐ của hộ.”.

**Mẫu số 02. Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai
(ban hành kèm theo Quy định này)**

.....
(TÊN ĐƠN VỊ CHUYÊN
THÔNG TIN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PCTT

....., ngày ... tháng năm

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi:

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

- 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính⁽¹⁾:
- 1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ⁽²⁾:
- 1.3. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính⁽³⁾:
- 1.4. Căn cứ pháp lý⁽⁴⁾:

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT/NGƯỜI NHẬN CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 1.1. Tên⁽⁵⁾:
- 1.2. Địa chỉ⁽⁶⁾:
.....
- Xã/phường/đặc khu:.....Tỉnh/thành phố:.....
- 1.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):
- 1.4. Mã số thuế (nếu có):
- 1.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân⁽⁷⁾:
Loại giấy tờ:.....Số giấy tờ:.....Ngày sinh:.....

(Trường hợp có nhiều đồng sử dụng, sở hữu thì kê khai thông tin một người đại diện; đồng thời lập danh sách theo Bảng 19a đính kèm)

2. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN TRÊN ĐẤT

- 2.1. Tên⁽⁵⁾:
- 2.2. Địa chỉ⁽⁶⁾:
- Xã/phường/đặc khu:.....Tỉnh/thành phố:.....
- 2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):
- 2.4. Mã số thuế (nếu có):

2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân(7):

Loại giấy tờ:.....Số giấy tờ:.....

Ngày sinh (khai với cá nhân chưa đăng ký thuế):.....

(Trường hợp có nhiều người đồng sử dụng, sở hữu thì kê khai thông tin một người đại diện; đồng thời lập danh sách theo Bảng 21b đính kèm)

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số:; Tờ bản đồ số:

1.2. Địa chỉ tại(8):.....

Xã/phường/Đặc khu:.....Tỉnh/thành phố:.....

1.3. Giá đấtĐường:.....Đoạn đường:..... Vị trí:.....Thông tin khác:.....

Loại giá	Đơn giá (VNĐ/m ²)
Giá đất theo bảng giá:	
Hệ số điều chỉnh giá đất (nếu có):	

1.4. Diện tích thửa đất: m²

- Diện tích sử dụng chung: m²

- Diện tích sử dụng riêng: m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²

- Diện tích đất trong hạn mức: m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²

1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

1.6. Mục đích sử dụng đất(9):

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☐

- Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../.....

1.9. Hình thức sử dụng đất(10):

1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất(11):

Loại giấy tờ:.....Số:.....ngày cấp:.....nơi cấp:.....

(Trường hợp có nhiều thửa đất thì lập danh sách theo Bảng 21c đính kèm)

2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình:

2.2. Diện tích xây dựng:m²

2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng:m²

2.4. Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng:m²

2.5. Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi:tầng, số tầng hầm:tầng

2.6. Nguồn gốc:

2.7. Năm hoàn thành xây dựng:

2.8. Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình thì lập danh sách theo Bảng 19d đính kèm)

3. Trường hợp có biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

3.1. Loại biến động (Chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng...)

.....

3.2. Loại tài sản biến động (Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất...).....

3.3. Giá trị hợp đồng chuyển nhượng/nhận thừa kế/nhận tặng cho (thể hiện nếu có thông tin):

- Giá trị đất (nếu có):.....

- Giá trị nhà (nếu có):.....

- Giá trị nhà + đất (nếu có):

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ)

1. Trường hợp ghi nợ:.....

2. Tiền sử dụng đất:

3. Lệ phí trước bạ:

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**HƯỚNG DẪN GHI MỘT SỐ THÔNG TIN
TẠI PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN****Mục I.**

(1) Ghi Mã số hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

(2) Ghi theo thời gian nhận đủ hồ sơ trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

(3) Ghi loại thủ tục như: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu, chuyển nhượng, tặng cho, v.v...

(4) Ghi căn cứ pháp lý để xác định cấp Giấy chứng nhận theo điểm...khoản...Điều... nào của Luật Đất đai, Nghị định của Chính phủ.

Mục II. Ghi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất/người nhận

chuyển quyền sử dụng đất, tài sản trên đất/người chuyển quyền sử dụng đất, tài sản trên đất. Trường hợp nhiều người cùng chung quyền sử dụng đất, cùng chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì ghi thông tin một người đại diện và danh sách theo Bảng 21a/Bảng 21b.

(5) Cá nhân ghi họ tên, năm sinh;

Tổ chức ghi tên theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư; cá nhân nước ngoài và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch.

(6) Địa chỉ để gửi Thông báo nghĩa vụ tài chính và trong trường hợp cần thiết liên lạc đề nghị cung cấp hồ sơ bổ sung theo quy định.

(7) Ghi Quyết định thành lập hoặc Giấy phép đăng ký kinh doanh....đối với tổ chức; số hộ chiếu đối với cá nhân nước ngoài và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; số định danh đối với cá nhân trong nước.

Mục III.

Điểm 1. Ghi thông tin thửa đất. Trường hợp có nhiều thửa đất thì lập danh sách theo Bảng 21c.

(8) Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.

(9) Mục đích sử dụng đất theo phân loại đất và là mục đích tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hoặc mục đích sau khi chuyển mục đích sử dụng đất.

(10) Ghi hình thức sử dụng đất như: Công nhận hoặc nhận chuyển quyền sử dụng đất như Giao đất không thu tiền sử dụng đất/Giao đất có thu tiền sử dụng đất/Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê/Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

(11) Ghi tên loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 137 Luật Đất đai hoặc Giấy chứng nhận đã cấp.

Điểm 2. Ghi thông tin về tài sản gắn liền với đất theo Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình thì lập danh sách theo Bảng 21d.

Bảng 21a: Danh sách những người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người nhận chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)	Ghi chú(*)
-----	---	---------	---------------------	--	---	------------

(*) Đối với trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là của vợ và chồng thì thể hiện thông tin “là vợ/chồng”; trường hợp của hộ gia đình thì ghi “là thành viên có chung QSDĐ của hộ.”.

Bảng 21b: Danh sách những người chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

STT	Tên người chuyển quyền sử dụng đất, tài sản trên đất	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)

Bảng 21c: Bảng kê thông tin về đất

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Địa chỉ	Giá đất	Diện tích	Nguồn gốc	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Thời điểm bắt đầu sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)

Bảng 21d: Bảng kê thông tin tài sản gắn liền với đất

STT	Loại nhà ở, công trình	Cấp nhà ở, công trình	Số tầng		Diện tích		Thời hạn sở hữu
			Tầng nổi	Tầng hầm	Sử dụng/sản xuất xây dựng	Xây dựng	